Phụ lục III
Appendix III

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Pronndgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2026
Ha Noi, day 06 month 11 year2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ *CIRRICULLUM VITAE*

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: - The State Securities Commission;
- HoChiMinh Stock Exchange

1/ Họ và tên */Full name:* Trần Quang Duy*/Tran Quang Duy*

2/ Giới tính/Sex: Nam/*Male*

3/ Ngày tháng năm sinh/*Date of birth:*

4/ Nơi sinh/Place *of birth:* Thành phố Hà Nội

5/ Số CCCD/ *ID card No.:*

Ngày *cấp/Date of issue:*

Nơi cấp/*Place of issue:*

CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL
DN: C=VN, S=Khánh Hòa, O=CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:4200456848
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.11.06 13:37:01+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.1.1

6/ Quốc *tịch/Nationality:* Việt Nam/Vietnam

7/ Dân tộc/*Ethnic:* Kinh

8/ Địa chỉ thường *trú/Permanent residence:*

9/ Số điện/*Telephone number:*

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ *Organisation's name subject to information disclosure rules:* Công ty Cổ phần Vinpearl/*Vinpearl Joint Stock Compay*

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ *Current position in an organization subject to information disclosure:* Giám đốc Tài chính/ *Chief Financial Officer*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức *khác/Positions in other companies:*

14/ Số CP nắm giữ: 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ, trong *đó/ Number of owning shares 0 , accounting for 0% of charter capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): 0*

+ Cá nhân sở hữu/ *Owning by Individual: 0*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any):* Không/*None*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai* */List of affiliated persons of declarant:*

---

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26th Nov 2019.

Stt *No.*	Mã CK *Securities symbol*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ *Relationship with the company/ internal person*	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)*	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address *l Head office address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person became an affiliated person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person*	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) *Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)*	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) *Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	VPL	Trần Quang Duy		Giám đốc Tài chính/ *Chief Financial Officer*	Người nội bộ của Công ty/ *Company insider*	CCCD *ID*					0	0	06/11/2026		Bổ nhiệm *Appointed*	
1.1	VPL	Trần Văn Mai			Bố đẻ/ *Birth father*	CCCD *ID*					0	0				

1.2	VPL	Nguyễn Thị Hoan			Mẹ đẻ/ *Birth mother*	CCCD *ID*					0	0				
1.3	VPL	Mai Trọng Vị			Bố vợ/ *wife's father*	CCCD *ID*					0	0				
1.4	VPL	Ngô Thị Hường			Mẹ vợ/ *wife's mother*	CCCD *ID.*					0	0				
1.5	VPL	Mai Thị Thuận			Vợ *Wife*	CCCD *ID*					0	0				

1.6	VPL	Trần Phúc Minh			Con *Child*	Căn cước *ID*					0	0				
1.7	VPL	Trần Nhã Linh			Con *Child*						0	0				No ID Card

1.8	VPL	Trần Thị Tuyết Nhung	026C624971 -VPS		Chị gái/ *Elder sister*	CCCD *ID*					0	0				
1.9	VPL	Trần Thị Phương Hoa			Chị gái/ *Elder sister*	CCCD *ID*					0	0				
1.10	VPL	Trần Thị Hương Lan	005C488293-MBS		Chị gái/ *Elder sister*	CCCD *ID*					0	0				
1.11	VPL	Vũ Quang Hưng	058C255677 – FPTS		Anh rể/ *elder sister's husband*	CCCD *ID*					0	0				

1.12	VPL	Nguyễn Thanh Liêm			Anh rể/ *elder sister's husband*	CCCD *ID*					0	0				
1.13	VPL	Vũ Duy Lâm			Anh rể/ *elder sister's husband*	CCCD *ID*					0	0				

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu *có)/Related interest with public company, public fund (if any):*

18/ Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any):*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

NGƯỜI KHAI /
DECLARANT
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)

